

Số: 176/CL-THCS SK

Sông Khoai, ngày 05 tháng 12 năm 2020

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC TRƯỜNG THCS SÔNG KHOAI GIAI ĐOẠN 2021 -2026 VÀ TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2030

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH ĐỊA PHƯƠNG VÀ NHÀ TRƯỜNG

1. Đặc điểm tình hình địa phương:

Xã Sông Khoai nằm phía đông bắc của thị xã Quảng Yên, phía bắc giáp phường Đông Mai, phía đông giáp phường Cộng Hòa, phía nam giáp xã Hiệp Hòa, phía Tây Bắc giáp phường Trung Vương của Thành phố Uông Bí. Sông Khoai là xã thành lập từ năm 1984, được chia ra thành 2 khu với 11 thôn (Sông Khoai 1 gồm 7 thôn từ thôn 1 đến thôn 7; Sông Khoai 2 gồm 4 thôn từ thôn 8 đến thôn 11). Với diện tích tự nhiên là 1.839,76 ha; dân số 12.140 người, xã có Quốc lộ 10 đi qua khoảng 10 km, xã Sông Khoai đạt “Nông thôn mới” năm 2018, kinh tế có sự phát triển, khá ổn định, đa ngành nghề, xong chủ yếu là nông nghiệp.

Trên địa bàn xã có khu Công nghiệp AMATA với diện tích 714 ha đang trong giai đoạn đầu tư xây dựng, báo hiệu tiềm năng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương trong giai đoạn tới. Trong những năm gần đây, đời sống nhân dân được nâng lên, xong nhìn chung vẫn còn thấp so với nhiều địa phương trong thị xã và khu vực lân cận. Trong giai đoạn (2020-2025), khu công nghiệp vẫn ở trong giai đoạn đầu của đầu tư, xây dựng; công tác giải phóng mặt bằng và các dự án lớn vẫn chưa được triển khai... tạo ra nhiều vấn đề cần phải quan tâm (*an ninh, trật tự, đơn thư, việc làm, gia tăng dân số...*), trong đó giáo dục Sông Khoai cần chủ động về nhu cầu học tập, giáo dục (do số học sinh tăng cơ học) và môi trường, chất lượng học tập là thiết yếu..., tiềm ẩn, diễn biến phức tạp về an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội/ địa bàn (ảnh hưởng tới quản lý, giáo dục học sinh) là bài toán đặt ra với sự nghiệp phát triển giáo dục trên địa bàn xã nhà.

Xã Sông Khoai hiện có 4 cơ sở giáo dục: Trung học cơ sở; TH&THCS; Tiểu học Sông Khoai 1 và Mầm Non, cả 4 đơn vị đều là trường Chuẩn Quốc gia và đều đạt danh hiệu tiên tiến hàng năm.

2. Đặc điểm tình hình nhà trường:

Trường THCS Sông Khoai có diện tích 9087,2 m² thuộc thôn 3 xã Sông Khoai được thành lập từ năm 1998 theo Quyết định số 236/KHTV, ngày 10 tháng 8 năm 1998 của Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ninh. Tháng 8 năm 2020, trường tách cơ sở lẻ bên Sông Khoai 2 sát nhập với trường Tiểu học (trường TH&THCS Sông Khoai). Trải qua hơn 22 năm xây dựng xây dựng và phát triển, thành tích của nhà trường đã góp phần quan trọng vào việc nâng cao chất lượng nguồn lao động có trình độ cao góp phần phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và của đất nước.

Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường nhiệt tình, trách nhiệm trong công tác. Nhiều giáo viên có trình độ chuyên môn vững vàng, nhiều năm liền đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp thị xã; 01 giáo viên đạt danh hiệu giáo

viên dạy giỏi cấp tỉnh. Hằng năm, tỷ lệ CB, GV, NV hoàn thành tốt nhiệm vụ, đạt chuẩn về xếp loại chuẩn Hiệu trưởng, chuẩn Phó hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp giáo viên THCS đạt tỷ lệ cao; nhiều đồng chí đạt danh hiệu Giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm giỏi; LĐTT; CSTĐ cấp cơ sở, có 01 đồng chí đạt danh hiệu CSTĐ cấp tỉnh. Đặc biệt 5 năm học liên tục gần đây trường đều đạt danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến. Các tổ chức đoàn thể trong nhà trường hoạt động tích cực, đều tay, thực hiện theo đúng chức năng nhiệm vụ góp phần vào thành tích chung của nhà trường. Chi bộ nhà trường luôn được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ; Công đoàn, Chi đoàn Thanh niên, Liên đội đều đạt vững mạnh và vững mạnh xuất sắc được các cấp tặng Giấy khen.

Trường được công nhận trường đạt chuẩn Quốc gia giai đoạn 2018 - 2023. Trong giai đoạn phát triển công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước và hội nhập quốc tế hiện nay, giáo dục ngày càng có vai trò quan trọng trong việc đào tạo thế hệ người Việt Nam mới, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội. Điều này đòi hỏi nhà trường phải xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển đúng hướng, hợp quy luật, xu thế và xứng tầm thời đại, đồng thời phù hợp với tình hình phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

Kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn đến năm 2030, kế thừa phát huy và phát triển Kế hoạch chiến lược nhà trường giai đoạn 2015-2020, nhằm xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển, là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của Hội đồng trường và hoạt động của Ban giám hiệu cũng như toàn thể cán bộ, giáo viên, công nhân viên và học sinh nhà trường. Xây dựng và triển khai kế hoạch chiến lược của trường trung học cơ sở THCS Sông Khoai là hoạt động có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện Nghị quyết của các cấp về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục.

II. CƠ SỞ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC

1. Cơ sở pháp lý:

- Căn cứ Luật giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;
- Căn cứ Nghị quyết đại hội Đảng bộ các cấp;
- Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học;

- Căn cứ Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học đạt chuẩn quốc gia;

- Căn cứ Thông tư 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/7/2017 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập;

2. Cơ sở thực tiễn:

* Về đội ngũ :

- CB, GV, NV đoàn kết, giúp đỡ nhau và có ý thức vươn lên trong mọi hoạt động. Một số giáo viên có chuyên môn nghiệp vụ tốt. Cán bộ quản lý và đội ngũ chủ chốt có trình độ năng lực; nhiệt tình, trách nhiệm và làm việc khoa học.

- Tháng 8/2020, trường được tách ra, nguyên bản Trường THCS Sông Khoai thuộc khu Sông Khoai 1 (thôn 1 đến thôn 7). Đầu năm học 2020 - 2021, trường với 12 lớp với 372 học sinh. Đội ngũ có nhiều biến động (*do nghỉ hưu, chuyển đổi, nghỉ thai sản...*), giáo viên thiếu về số lượng và cơ cấu bộ môn (thiếu từ 02 đến 04 GV/năm học, cụ thể ở bộ môn Toán; Văn; Sinh; GDCD).

* Về học sinh : Đại đa số các em ngoan, lễ phép có cố gắng vươn lên trong học tập. Chưa thực sự tạo được phong thi đua học tập trong học sinh, còn một số học sinh học yếu, chưa tích cực tự giác học tập. Đặc biệt trong thời gian dịch bệnh Covid 19 diễn biến hết sức phức tạp, việc đảm bảo nhiệm vụ kép cũng là những thách thức của các nhà trường và càng khó khăn hơn đối với vùng nông thôn xã Sông Khoai;

* Về cơ sở vật chất: Khôi công trình đã xuống cấp, trang thiết bị không còn phù hợp với nhu cầu đổi mới giáo dục.

III. PHÂN TÍCH VÀ ĐÁNH GIÁ MÔI TRƯỜNG

1. Môi trường bên trong

1.1. Điểm mạnh

- Tập thể hội đồng giáo dục nhiệt tình, trách nhiệm, nhiều giáo viên tận tụy với công việc, có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp tốt; toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên đều áp dụng được CNTT trong công tác.

- Ban giám hiệu đoàn kết, chỉ đạo điều hành các hoạt động của nhà trường một cách đồng bộ hiệu quả. Công tác tổ chức quản lý của Ban giám hiệu khoa học, sáng tạo; Các kế hoạch dài hạn, trung hạn và ngắn hạn có tính khả thi, sát thực tế; Công tác tổ chức triển khai kiểm tra đánh giá sâu sát, thực chất và đổi mới; được sự tin tưởng cao của cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường; dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm.

- Tập thể giáo viên đoàn kết, trách nhiệm, tích cực trong đổi mới phương pháp dạy học, có năng lực có phẩm chất chính trị tốt, thương yêu học sinh, nhiệt tình giảng dạy, năng lực cơ bản đáp ứng được yêu cầu đổi mới GDPT.

- Các tổ chức đoàn thể trong nhà trường trong những năm học qua hoạt động có hiệu quả. Ban đại diện cha mẹ sinh hoạt động khá tích cực và có hiệu quả.

1.2. Điểm yếu

- Một bộ phận học sinh chưa tích cực, tự giác trong học tập.

- Một số ít giáo viên chậm đổi mới, khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong công việc còn hạn chế.

2. Môi trường bên ngoài

2.1. Thời cơ

- Đảng và Nhà nước coi giáo dục là quốc sách hàng đầu và có nhiều chính sách ưu tiên phát triển giáo dục. Việc chỉ đạo triển khai đổi mới trong giáo dục được đặc biệt quan tâm; Sở và Phòng GD&ĐT mở nhiều lớp bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn bằng nhiều hình thức, tài liệu bồi dưỡng chuyên môn phong phú tạo điều kiện tốt cho cán bộ, giáo viên và nhân viên nâng cao trình độ, năng lực đáp ứng yêu cầu thực tiễn. Nhà trường luôn được sự quan tâm của Đảng uỷ, chính quyền địa phương, Phòng GD&ĐT và Ban đại diện cha mẹ học sinh.

- Tình hình chính trị, an ninh trật tự, an toàn xã hội, kinh tế - văn hoá xã hội của địa phương tương đối ổn định, đời sống của nhân dân ngày một nâng lên.

Nhận thức việc học tập của cộng đồng dân cư ngày càng tiến bộ, nhiều gia đình quan tâm tới việc học tập của con em. Đa số phụ huynh học sinh rất quan tâm đến việc học tập của con em và tạo nhiều điều kiện thuận lợi cho con em được học tập.

- Khoa học công nghệ ngày càng phát triển mạnh và được vận dụng trong cuộc sống hàng ngày, mang lại hiệu quả thiết thực, nhu cầu việc học đòi hỏi đáp ứng ngày càng cao. Chính quyền địa phương đã có nhiều chính sách tích cực nhằm phát triển giáo dục trên địa bàn.

- Những năm học gần đây các tổ chức xã hội, các đoàn thể, cá nhân và đặc biệt là hội cha mẹ HS đã tham gia tích cực vào công tác huy động các nguồn lực tạo môi trường giáo dục thuận lợi cho nhà trường.

2.2. Thách thức

- Trong thời kỳ hội nhập và phát triển yêu cầu đòi hỏi của xã hội cũng như của gia đình học sinh ngày càng cao về chất lượng giáo dục. Để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của xã hội và của học sinh, đòi hỏi nhà trường phải có thay đổi vượt bậc về các điều kiện dạy học cũng như phương pháp, cách thức tổ chức dạy học nhằm bắt kịp đà phát triển chung của ngành.

- Một bộ phận phụ huynh học sinh chưa thực sự đầu tư và quan tâm đến học tập của con em. Điều đó ảnh hưởng phần nào đến phong trào học tập và chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường.

- Xã hội phát triển, việc hội nhập ngày càng sâu rộng kéo theo nhiều mặt trái; các tệ nạn xã hội có ảnh hưởng lớn đến nhận thức, hành vi của học sinh.

- Chất lượng của quản lý, giáo viên, công nhân viên phải đáp ứng được yêu cầu đổi mới và bắt kịp với sự thay đổi của nền giáo dục hiện đại. Để đáp ứng được nhu cầu phát triển, cán bộ, giáo viên, công nhân viên phải biết ứng dụng CNTT trong công việc, có trình độ ngoại ngữ và khả năng sáng tạo.

IV. ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC CỦA NHÀ TRƯỜNG TỪ GIAI ĐOẠN 2021- 2026 VÀ TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2030.

1. Tầm nhìn

Đến năm 2026, trường THCS Sông Khoai sẽ trở thành một trường có chất lượng ổn định, là địa chỉ tin cậy để phụ huynh gửi gắm con em mình; cơ sở vật chất, trang thiết bị đầy đủ hiện đại; cảnh quan trường lớp khang trang sạch đẹp, môi trường giáo dục an toàn, thân thiện; giáo viên và học sinh luôn có khát vọng phát triển và không ngừng hoàn thiện về trí tuệ và nhân cách.

2. Sứ mệnh

Tạo dựng được môi trường học tập thân thiện, kỷ cương nề nếp; chất lượng tốt để mỗi học sinh được phát triển toàn diện: có kỹ năng sống, tri thức, đạo đức tốt, có sức khỏe, định hướng nghề nghiệp và khả năng tiếp tục học bậc THPT hoặc đào tạo nghề.

3. Các giá trị cốt lõi

Một trí tuệ thông minh, một tâm hồn trong sáng, một tấm lòng nhân ái, một khát vọng vươn lên trong một cơ thể khỏe mạnh.

V. MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC

1. Mục tiêu chung

Xây dựng nhà trường có chất lượng giáo dục toàn diện, phấn đấu là ngôi

trường có mô hình giáo dục hiện đại, tiên tiến phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời đại, đáp ứng các yêu cầu khi thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông mới.

2. Các mục tiêu tổng quát

* Mục tiêu ngắn hạn

Từ năm học 2020 - 2021, nhà trường có cơ sở vật chất đảm bảo, qua từng năm học, thực hiện công tác tự đánh giá nhà trường theo 5 tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục (xây dựng trường chuẩn Quốc gia), đề ra các biện pháp cải tiến chất lượng khả thi, từng bước cải tạo cảnh quan, trường lớp, tu bổ, nâng cấp về CSVC nhà trường. Cụ thể: Năm học 2021 - 2022: Làm nhà xe giáo viên; Năm học 2022- 2023: Xây dựng Thư viện chuẩn;

* Mục tiêu trung hạn

Từ năm 2022- 2026 nhà trường có cơ sở vật chất khang trang, phần đầu có đủ phòng học bộ môn với đủ các thiết bị dạy học theo qui định và hướng hiện đại; Năm học 2024 - 2025, nhà trường đăng ký được đánh giá ngoài kiểm định chất lượng giáo dục mức 2 và công nhận lại trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1.

* Mục tiêu dài hạn

Từ 2026 - 2030, duy trì và từng bước nâng cao kết quả kiểm định chất lượng giáo dục, cơ sở vật chất đầy đủ, hiện đại. Trường THCS Sông Khoai phấn đấu đạt KĐCL giáo dục mức 3, đạt trường chuẩn Quốc gia mức độ 2;

3. Mục tiêu cụ thể

3.1. Quy mô trường lớp

Năm học	Tổng số HS toàn trường	Tổng số lớp	Số GV cần có	Số lớp- Sĩ số HS theo khối								Ghi chú
				Khối 6		Khối 7		Khối 8		Khối 9		
				Số lớp	SS	Số lớp	SS	Số lớp	SS	Số lớp	SS	
2020-2021	373	12	23	3	108	3	90	3	88	3	87	
2021-2022	376	12	23	3	90	3	108	3	90	3	88	
2022-2023	417	12	23	3	131	3	90	3	108	3	90	
2023-2024	480	13	25	4	153	3	131	3	90	3	108	
2024-2025	498	13	25	3	126	4	153	3	131	3	90	
2025-2026	538	13	25	3	130	3	126	4	153	3	131	

3.2. Về đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

Trong giai đoạn 2021-2026, nhà trường phấn đấu đạt các mục tiêu cụ thể về cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên như sau:

- Xây dựng đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, chủng loại, đảm bảo chất lượng, đáp ứng chương trình GDPT mới.

- Năng lực chuyên môn của cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đánh giá khá, giỏi trên 90%.

- 100 % giáo viên đạt trình độ chuẩn, phấn đấu nâng trên chuẩn là 1- 2 đ/c .

- 100% giáo viên đạt kết quả BDTX hàng năm từ khá trở lên.

- Có 1-2 giáo viên tham gia Hội thi giáo viên giỏi cấp tỉnh
- 100% Giáo viên, nhân viên sử dụng thành thạo máy tính.
- Số tiết dạy sử dụng công nghệ thông tin trên 50%.

**Xếp loại theo chuẩn nghề nghiệp:*

- CBQL: Trong 05 năm liên tiếp được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có 2-3 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng ở mức tốt.

- Giáo viên: Trong 05 năm liên tiếp có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 50% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt;

- Nhân viên: Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm. Hằng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

**Xếp loại viên chức hàng năm*

- 100% CBQL xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên;
- 90% trở lên giáo viên, nhân viên xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trong đó phần đầu 35% trở lên xếp loại Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

3.3 Về học sinh

a) Về chất lượng học tập

- Tỷ lệ học sinh xếp loại Giỏi (Tốt): đạt từ 10 - 12% trở lên
- Tỷ lệ học sinh xếp loại Khá: đạt từ 35 % trở lên
- Tỷ lệ học sinh xếp loại Yếu, kém (Chưa đạt): không quá 2% (sau KT lại)
- Tỷ lệ học sinh bỏ học và lưu ban: Không quá 1% học sinh bỏ học, không quá 2% học sinh lưu ban;
- Tốt nghiệp THCS: 100%
- Vào lớp THPT (công lập) và các loại hình tương đương: từ 95 % trở lên trong đó đỗ vào trường THPT công lập đạt từ 60 % trở lên;
- Học sinh giỏi cấp thị xã: từ 25 giải trở lên/ năm học; Học sinh giỏi cấp tỉnh: từ 4 giải trở lên/ năm học.

- Tham gia đầy đủ các cuộc thi, hội thi do Phòng GD và các cấp tổ chức.

b) Chất lượng giáo dục đạo đức, kỹ năng sống

- Chất lượng đạo đức: Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm (rèn luyện) khá, tốt đạt từ 90 - 95%; phần đầu không có HS xếp loại hạnh kiểm yếu
- Học sinh được trang bị các kỹ năng sống cơ bản, tích cực tự nguyện tham gia các hoạt động xã hội, hoạt động cộng đồng.

3.4 Về cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học:

Trong giai đoạn 2021-2026, nhà trường phấn đấu đạt các mục tiêu cụ thể về cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học như sau:

- Phòng học đầy đủ theo quy định; có một số phòng học bộ môn đáp ứng yêu cầu chương trình Giáo dục phổ thông 2018;

- Trang thiết bị đảm bảo tối thiểu cho việc dạy và học. Trang bị đầy đủ máy vi tính phục vụ tốt cho dạy học môn tin học cho học sinh; trang bị đủ máy chiếu kết nối mạng Internet, đầu tư thêm CNTT hiện đại cho các phòng học và phòng bộ môn; bàn ghế học sinh đạt chuẩn;

- Cảnh quan trường học “Xanh - Sạch - Đẹp và An toàn”

* Giai đoạn 2026-2030: phòng học hiện đại, đầy đủ trang thiết bị dạy học theo quy định; được đầu tư nhà đa năng

VI. CÁC GIẢI PHÁP CHIẾN LƯỢC

1. Thực hiện kế hoạch giảng dạy, đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển năng lực học sinh.

1.1. Thực hiện kế hoạch giảng dạy

- Nhà trường chủ động xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh: Đảm bảo thực hiện đầy đủ nội dung các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc theo quy định của Bộ GD&ĐT, xây dựng các hoạt động giáo dục phù hợp với nhu cầu của học sinh và điều kiện của nhà trường, địa phương.

- Tăng cường chỉ đạo thực hiện nghiêm túc, linh hoạt, sáng tạo chương trình, kế hoạch giáo dục, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động giáo dục. Tổ chức giảng dạy đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định; xây dựng kế hoạch và các biện pháp chuyên môn gắn với yêu cầu thực hiện hiệu quả các cuộc vận động lớn của Đảng, của Nhà nước và của ngành.

- Nâng cao chất lượng giáo dục, làm tốt công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu.

- Tăng cường kiểm tra giải quyết kịp thời các khó khăn về chuyên môn. Đảm bảo mỗi giáo viên đều có nhận thức đầy đủ về mục tiêu và yêu cầu trọng tâm các bài dạy và chương trình môn học.

- Phổ cập giáo dục và hoàn thành phổ cập bậc trung học và định hướng nghề nghiệp cho học sinh sau khi tốt nghiệp trung học cơ sở.

1.2. Đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển năng lực học sinh

- Thực hiện đổi mới phương pháp dạy học với các hoạt động liên quan như xây dựng đội ngũ giáo viên, tăng cường CSVC, thiết bị dạy học. Tăng cường chỉ đạo đổi mới phương pháp dạy học thông qua bồi dưỡng giáo viên, xác định trọng tâm bài giảng, chuẩn kiến thức, kỹ năng chương trình, dự giờ trao đổi kinh nghiệm giảng dạy, tổ chức hội thảo cấp trường và tham gia hội thảo cấp cụm trường, cấp huyện hiệu quả.

- Đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học, gắn giáo dục nhà trường với thực tiễn cuộc sống: Chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống; thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe và y tế trường học; tuyên truyền, giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo; bảo vệ môi trường, bảo tồn thiên nhiên; ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; giáo dục an toàn giao thông...

- Tiếp tục thực hiện đổi mới kiểm tra đánh giá kết quả học tập của học sinh nhằm thúc đẩy đổi mới phương pháp dạy học. Học sinh phải hiểu bài, biết tổng hợp kiến thức và có thể biểu đạt chính kiến của bản thân khi làm bài. Thực hiện tốt việc chỉ đạo của ngành về kiểm tra đánh giá.

- Tăng cường bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém, giảng dạy có chất lượng. Tổ chức tốt công tác kiểm tra, thực hiện tốt quy chế chuyên môn trong việc tổ chức kiểm tra, đánh giá, xếp loại, xét duyệt học sinh.

- Nâng cao chất lượng dạy học Ngoại ngữ và Tin học trong nhà trường.
- Tiếp tục thực hiện nghiêm túc kế hoạch phòng chống tai nạn thương tích, đuối nước trẻ em, kế hoạch tăng cường giáo dục kỹ năng sống cho học sinh, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Thực hiện dạy học gắn với di sản văn hóa một cách thiết thực, hiệu quả.

2. Nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý nhà trường, nâng cao chất lượng và phát triển đội ngũ

2.1. Nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý nhà trường

- Xây dựng quy chế làm việc, nội quy cơ quan, quy chế dân chủ, tổ chức bộ máy, quy chế chi tiêu nội bộ... Dựa trên đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước và các văn bản có liên quan.
- Mạnh dạn đầu tư cho các hoạt động giáo dục có tính mới, tính đột phá. Giao quyền tự chủ cho các tổ chuyên môn và giáo viên, phát huy vai trò của tổ trưởng, tổ phó, trưởng các đoàn thể trong nhà trường.
- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong nhà trường gắn liền với thực hiện dân chủ cơ sở, đảm bảo công khai theo quy định tại Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT; thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất.

2.2. Nâng cao chất lượng và phát triển đội ngũ

- Thực hiện đánh giá cán bộ quản lý theo Thông tư số 14/2018/TT-BGDĐT ngày 20/7/2018 của Bộ GDĐT quy định về Chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông; đánh giá đội ngũ giáo viên theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông theo Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GDĐT quy định Chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông, trên cơ sở đó xây dựng và thực hiện kế hoạch bồi dưỡng nâng cao năng lực để đáp ứng chuẩn. Tiếp tục thực hiện Chương trình bồi dưỡng thường xuyên theo quy định.
- Nhà trường chủ động tăng cường tập huấn nâng cao năng lực quản lý và phương pháp dạy học tích cực cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên để chuẩn bị cho việc triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông mới, đặc biệt là xây dựng và triển khai tốt kế hoạch tập huấn, bồi dưỡng cho đội ngũ giáo viên để năm học 2021-2022 dạy lớp 6, từ năm học 2022-2023 đối với lớp 7, từ năm học 2023-2024 đối với lớp 8, từ năm học 2024-2025 đối với lớp 9.
- Tạo điều kiện cho cán bộ, giáo viên, nhân viên có nhu cầu tiếp tục học nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

3. Xây dựng cơ sở vật chất, tăng cường trang thiết bị dạy học theo hướng đa dạng hóa và hiện đại hóa

- Tham mưu với cấp trên, xây dựng cơ sở vật chất trang thiết bị giáo dục theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hoá. Bảo quản và sử dụng hiệu quả, lâu dài. Tham mưu với các cấp, tiết kiệm ngân sách mua bổ sung trang thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu thực tiễn...
- Trồng, chăm sóc các bồn hoa, cây cảnh, thường xuyên chỉ đạo lao động vệ sinh tạo cảnh quan trường, lớp luôn sạch, đẹp.
- Khuyến khích cán bộ, giáo viên, nhân viên sử dụng và nâng cao hiệu quả việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, giảng dạy và học tập của giáo viên và học sinh.

4. Nâng cao chất lượng quản lý toàn diện nhà trường bằng CNTT

- Triển khai rộng rãi việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, Tài chính, Thư viện - Thiết bị, CSVC, thông tin mạng, giảng dạy, xây dựng nguồn học liệu điện tử, góp phần nâng cao chất lượng quản lý và dạy - học.

- Động viên cán bộ, giáo viên, nhân viên tự học, tự rèn hoặc theo học các lớp bồi dưỡng để sử dụng thành thạo máy vi tính, Website, Email, Internet phục vụ cho công việc.

- Khai thác triệt để công thông tin điện tử của trường và các trang điện tử, báo mạng khác để khai thác thông tin bổ ích.

- Xây dựng hệ thống quản lý và liên kết thông tin đồng bộ trong nhà trường, đảm bảo hiệu quả quản lý hành chính.

5. Thực hiện hiệu quả chính sách giáo dục, huy động nguồn lực tài chính, xã hội hóa giáo dục

****Thực hiện hiệu quả chính sách giáo dục:***

Xây dựng nhà trường văn hoá, thực hiện tốt quy chế dân chủ, quy tắc ứng xử văn hóa trong nhà trường. Chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh theo quy định.

****Huy động nguồn lực tài chính, xã hội hóa giáo dục:***

- Xây dựng và thực hiện công khai, minh bạch Quy chế chi tiêu nội bộ cơ quan đơn vị.

- Huy động được các nguồn lực của xã hội, cá nhân tham gia vào việc phát triển nhà trường:

- Huy động các nguồn lực từ bên trong nhà trường, từ đội ngũ CB, GV, NV, HS trong phong trào tự làm thiết bị, đồ dùng dạy học, phong trào tiết kiệm, hỗ trợ CSVC, thiết bị của nhà trường.

- Sử dụng tiết kiệm, hiệu quả các nguồn huy động về tài chính: Ngân sách nhà nước, CSVC nhà trường...

6. Tăng cường mối quan hệ giữa nhà trường - gia đình - xã hội, tăng cường giao lưu, hợp tác

- Xây dựng mối quan hệ gắn bó, chặt chẽ với Ban đại diện cha mẹ học sinh theo đúng Điều lệ. Thường xuyên lắng nghe, tiếp thu các ý kiến đóng góp, xây dựng của cộng đồng.

- Tranh thủ sự quan tâm ủng hộ của cấp ủy, chính quyền địa phương về việc xây dựng CSVC và giáo dục học sinh.

- Vận động các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân tài trợ với tinh thần tự nguyện bổ sung cơ sở vật chất cho trường để phục vụ tốt cho học tập của học sinh nhằm nâng cao chất lượng giáo dục

- Tăng cường các hoạt động giao lưu, hợp tác.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của Ban giám hiệu:

- Xây dựng chiến lược phát triển của nhà trường giai đoạn 2021-2026 và tầm nhìn đến năm 2030.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các mục tiêu chiến lược đã đề ra.

- Tổ chức triển khai kế hoạch chiến lược đến từng cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường, cùng Ban chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ.

- Cụ thể hóa chiến lược phát triển nhà trường trong kế hoạch từng năm học.

- Hằng năm, chỉ đạo rà soát đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu, có điều chỉnh các tiêu chí cho phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường và địa phương trong từng giai đoạn.

2. Trách nhiệm của tổ chuyên môn và các bộ phận trong nhà trường

- Căn cứ kế hoạch chiến lược phát triển của nhà trường để xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể theo tuần, tháng, năm và từng đợt thi đua.

- Tổ chức và phân công lao động hợp lý dựa trên nguồn lực, khả năng và trách nhiệm của từng thành viên.

- Trong quá trình thực hiện cần thường xuyên phản hồi, đóng góp ý kiến với lãnh đạo nhà trường để có giải pháp phù hợp nâng cao hiệu quả công việc.

3. Trách nhiệm của đội ngũ giáo viên, nhân viên:

- Thực hiện kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học. Đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch chung của nhà trường.

- Không ngừng học tập để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Phần đầu trở thành giáo viên, nhân viên giỏi, mỗi CB, GV, NV phải là tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo cho học sinh noi theo.

- Phát huy tinh thần vượt khó vươn lên, luôn có khát vọng được đóng góp sức mình vào sự phát triển của nhà trường.

4. Trách nhiệm của học sinh

- Tích cực học tập, rèn luyện, vươn lên trong cuộc sống.

- Tích cực tham gia các hoạt động đoàn thể, rèn kỹ năng sống, để có vốn sống cần thiết trở thành người công dân tốt.

5. Trách nhiệm của Ban đại diện cha mẹ học sinh và phụ huynh HS:

- Phối hợp với nhà trường, giáo dục, bồi dưỡng cho học sinh các giá trị cơ bản trong hệ thống các giá trị trong chiến lược đã vạch ra.

- Luôn có những ý kiến tham mưu, đóng góp, giúp đỡ và ủng hộ nhà trường về mọi mặt. Cùng nhà trường hoàn thành các mục tiêu chủ yếu của chiến lược.

Trên đây là Kế hoạch chiến lược phát triển trường THCS Sông Khoai giai đoạn 2021-2026, tầm nhìn đến năm 2030. Trong quá trình triển khai thực hiện, Ban chỉ đạo nhà trường sẽ chủ động tham mưu cho các cấp và có ý kiến đề xuất kịp thời điều chỉnh kế hoạch chiến lược phù hợp với thực tế của địa phương để đạt được mục tiêu của chiến lược đã đề ra.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT Quảng Yên (b/c)
- UBND xã Sông Khoai (b/c).
- Ban Giám hiệu (t/h).
- Tổ trưởng các tổ chuyên môn.
- Chủ tịch CĐ; Bí thư Chi Đoàn (p/h).
- Lưu VT ./.

HIỆU TRƯỞNG



Đỗ Thị Mơ

PHẦN PHÊ DUYỆT

PHÒNG GD&ĐT QUẢNG YÊN

UBND XÃ SÔNG KHOAI